

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 92/2024/HSST
Ngày: 23/12/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hương.

Bà Trần Xuân Đạm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhi- Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 23/12/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2024/TLST-HS ngày 01/11/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2024/QĐXXST-HS ngày 03/12/2024 và thông báo thay đổi thời gian xét xử số 17/TB-TA ngày 10/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh đối với bị cáo:

Điều Duy A, sinh ngày 20/11/2003 tại Bình Phước; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: ấp 9, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Stiêng; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Điều L (đã chết) và bà Thị U; Vợ: Thị D; Bị cáo chưa có con;

Tiền án: không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/9/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố về tội “ *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị hại: Điều Th (chết)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Điều S, sinh năm 1970 và bà Thị B, sinh năm 1972 (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Thị H, sinh năm 2004 (vắng)

Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng: Vũ Đình Ngọc T, sinh năm: 1999(vắng)

Nơi cư trú: Ấp 6, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau;

Vào lúc 12 giờ 52 phút ngày 31/01/2024, Điều Duy A điều khiển xe mô tô, hiệu Suzuki, loại Raider, biển số 93F1 – 667.99 chở theo sau là anh Điều Th, sinh năm 2002, ngụ tại: ấp 2, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước đi trên đường nhựa liên xã từ hướng ấp 6 đến ấp 54, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh. Khi A đang điều khiển xe chạy với tốc độ từ 78km/h đến 101km/h trên đoạn đường cong thuộc tổ 5, ấp 2, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh do đường cong xe chạy với tốc độ cao nên An đã không xử lý được tay lái làm xe mất thăng bằng, chạy qua phần đường ngược chiều và tự ngã ra đường. Hậu quả A và Điều Th bị thương, sau đó Điều Th được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương đến ngày 19/02/2024, Điều Th đã tử vong tại Bệnh viện. Sau khi Điều Th chết. Qua sự việc Điều Th bị chết, Công an xã Lộc An đã xác minh thông qua gia đình bị hại biết nguyên nhân là vào ngày 30/01/2024 Điều An chở Điều Th từ xã Lộc Thạnh về ấp 2 xã Lộc An đến đoạn đường cong do An điều khiển xe vận tốc cao nên đã tự té, Điều Th ngồi sau bị thương được gia đình đưa đi bệnh viện nhưng do đa chấn thương dẫn đến tử vong.

Sau khi nhận được tin báo do Công an xã Lộc An chuyển đến, ngày 20/02/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Lộc Ninh đã khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra tai nạn, qua khám nghiệm các dấu vết để lại tại hiện trường thu giữ gồm;

01 gác chân sau bằng kim loại, bị gãy của xe mô tô 93F1-667.99

Ông Trần Thế Hưng ấp Hiệp Tâm xã Lộc Hiệp có giao cho cơ quan điều tra 01 Xe mô tô biển số 93F1-667.99; Số khung: RLSDL11ANNV167528; Số máy: CGA1567495 nhãn hiệu SUZUKI, số loại RAIDER màu sơn xanh, đen. Không có gương chiếu hậu do Điều Duy A cầm cố.

01 (một) USB màu trắng lưu trữ đoạn video trích xuất từ camera giám sát an ninh phía trước nhà anh Vũ Đình Ngọc T ghi nhận diễn biến khi Điều Duy A điều khiển xe mô tô, hiệu Suzuki, loại Raider, biển số 93F1 – 667.99 gây ra tai nạn gia thông được niêm phong.

- Căn cứ kết luận giám định pháp y về tử thi số 987/KLGĐTT-KTHS ngày 04/03/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương kết luận Điều Th, sinh năm 2002, bị đa chấn thương dẫn đến tử vong.

Tại bản cáo trạng số: 87/CT-VKSLN ngày 31/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước đã truy tố Điều Duy A về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Điều Duy A phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b,s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Điều Duy A từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận, không kêu oan

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với thời gian và địa điểm xảy ra vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường và các dấu vết để lại tại hiện trường đã được thẩm tra làm rõ tại phiên toà.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 20/2/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh thì hiện trường để lại những dấu vết như sau:

1. Hiện trạng của đoạn đường xảy ra tai nạn:

Là đoạn đường cong về phía bên trái theo hướng đường Quốc lộ 13, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh đi hướng ấp 2, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, tầm nhìn bị hạn chế, bên phải đường có biển báo hiệu giao thông đường bộ, biển báo nguy hiểm chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái và cột điện 473LN/245 54 NR LỘC AN, mặt đường trải nhựa tương đối bằng phẳng, khô ráo, ở tim đường có vạch màu vàng nét đứt, vạch màu vàng nét liền và có vạch sơn gờ giảm tốc màu vàng, mặt đường rộng 6m, phía bên trái đường có lề đường bê tông rộng 1,4m, kế bên là đường mương thoát nước xây bằng đá xi măng, cát có chiều ngang là 0,83m, chiều sâu là 0,7m, chiều ngang mặt của thành đường mương thoát nước là 0,25m.

2. Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

Số 1. Vết phanh có kích thước là 28,2m x 0,04m; Số 2. Vùng vết cà có kích thước là 13,65m x 1m; Số 3. Góc chân bằng kim loại màu sơn bạc có kích thước là 0,06m x 0,025m x 0,02m.

Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn.

Lấy cột điện 473LN/245 54 NR LỘC AN đặt bên phải đường theo hướng đường Quốc lộ 13, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh đi hướng ấp 2, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh làm điểm mốc và lấy mép đường nhựa phía bên phải theo hướng đường Quốc lộ 13, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh đi hướng ấp 2, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh làm chuẩn.

Mô tả theo số thứ tự vị trí dấu vết tang vật.

Số 1. Vết phanh có kích thước là 28,2m x 0,04m nằm trên mặt đường nhựa bên phải đường theo hướng đường Quốc lộ 13, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh đi hướng ấp 2, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, tâm của đầu vết phanh cách mép đường chuẩn là 1m đồng thời cách tâm của chân cột biển báo nguy hiểm, chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái sát mặt đất là 132,58m, tâm của chân cột biển báo nguy hiểm, chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái sát mặt đất cách mép đường chuẩn là 1,05m, tâm của đuôi vết phanh cách mép đường chuẩn là 1m;

Số 2. Vùng vết cà có kích thước 13,65m x 1m nằm trên mặt đường nhựa và lề đường bê tông bên trái đường, tâm của đầu vùng vết cà cách mép đường chuẩn là 3,7m đồng thời cách tâm của đuôi vết phanh số 1 là 30,9m và cách tâm của chân cột điện 473LN/245 54 NR LỘC AN sát mặt đất là 15,8m, tâm của đuôi vùng vết cà cách mép đường chuẩn là 6,35m;

Số 3. Góc chân bằng kim loại màu sơn bạc có kích thước là 0,06m x 0,025m x 0,02m nằm trên lề đường bê tông bên trái, tâm của góc chân cách mép đường chuẩn là 7m đồng thời cách tâm của đầu vùng vết cà số 2 là 7,19m và cách tâm của đuôi vùng vết cà số 2 là 7m.

Phương tiện, dấu vết, tài liệu và mẫu vật thu được:

Số 3. Góc chân bằng kim loại màu sơn bạc có kích thước là 0,06m x 0,025m x 0,02m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

* Xe mô tô không biển số: Xe mô tô biển số 93F1-667.99; Số khung: RLSDL11ANNV167528; Số máy: CGA1567495 nhãn hiệu SUZUKI, số loại RAIDER màu sơn xanh, đen. Không có gương chiếu hậu.

- Về giấy tờ: Không có.

* Dấu vết trên phương tiện:

- Trên bề mặt ngoài bên trái ốp mào đầu màu đen bị trầy xước từ dưới lên trên có kích thước là 0,13m x 0,02m, điểm đuôi trầy xước cách điểm đầu của ốp đầu màu đen bên trái là 0,08m.

- Trên bề mặt ốp đầu màu đen bên trái bị trầy xước từ dưới lên trên có kích thước là 0,16m x 0,05m, điểm đuôi trầy xước cách điểm đầu của ốp đầu màu đen bên trái là 0,075m.

- Trên bề mặt cụm đèn pha màu trắng bên trái bị trầy xước từ dưới lên trên có kích thước là 0,09m x 0,03m. điểm đuôi trầy xước cách điểm đầu của ốp đầu màu đen bên trái là 0,12m.

- Miếng bát màu đen bên trái đèn pha bị gãy bung ra khỏi vị trí ban đầu.

- Trên bề mặt cụm côn tay màu đen bên trái chỗ gắn gương chiếu hậu bị bào mòn từ trước ra sau có kích thước là 0,15m x 0,15m.

- Mặt ngoài đầu tay côn màu đen bên trái bị bào mòn có kích thước là 0,01m x 0,007m.

- Mặt ngoài phía trước tay cầm lái màu đen bên trái bị bào mòn có kích thước là 0,03m x 0,015m.

- Đầu cần đạp số màu đen bên trái bị bào mòn từ trước ra sau có kích thước là 0,01m x 0,01m.

- Góc chân trước màu bạc bên trái bị gãy bung ra khỏi vị trí ban đầu.

- Mặt ngoài ốp mũ thân xe màu đen bên trái bị bào mòn từ dưới lên trên có kích thước là 0,12m x 0,025m, điểm đuôi bào mòn cách tâm ổ khóa yên xe sau là 0,14m.

- Mặt ngoài cửa ba ga màu đen bên trái phía sau bị bào mòn có kích thước là 0,07m x 0,03m, điểm đầu bào mòn cách tâm điểm đầu ba ga màu đen bên trái phía sau là 0,02m.

- Mặt ngoài ốp đuôi sau màu đen bên trái có kích thước là 0,07m x 0,15m, điểm đầu vết bào mòn cách tâm ổ khóa yên xe sau là 0,02m.

- Mặt ngoài góc chân sau bên trái màu đen và màu bạc bị bào mòn có kích thước là 0,1m x 0,25m.

- Trên bề mặt lốp xe sau bị mòn.

* Kỹ thuật an toàn phương tiện:

Hệ thống điều khiển có tác dụng, phanh trước phanh sau có tác dụng, đèn có tác dụng, còi có tác dụng, trên bề mặt lốp xe trước, sau bị mòn.

[4] Lỗi của bị cáo trong trường hợp này là chạy vượt quá tốc độ quy định, theo công văn số 22/CV-KTHT ngày 15/3/2024 của phòng Kinh tế hạ tầng huyện Lộc Ninh thì đoạn đường bị cáo xảy ra tai nạn vận tốc thiết kế là 40km/h, trong khi đó bị cáo chở Điều Thchạy với vận tốc 78 đến 101km/h, ngoài ra bị cáo điều khiển xe không có giấy phép lái xe do đó bị cáo đã vi phạm các quy định tại khoản 9, 11 Điều 8 và Điều 12 Luật giao thông đường bộ.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố bị cáo Điều Duy A về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[5] Tại thời điểm xảy ra vụ án cũng như trong phiên tòa hôm nay, bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi không tuân thủ luật giao thông, điều khiển phương tiện tham gia giao thông chạy nhanh, đến đoạn đường cong của không giảm tốc độ tự té và hậu quả người ngồi sau bị cáo bị đa chấn thương không qua khỏi. đã xâm hại đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông. Cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

[6] Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại với số tiền 46.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị là người dân tộc thiểu số nên khả năng am hiểu pháp luật còn hạn chế, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho bị hại có yêu cầu hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét lời đề nghị của kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là phù hợp có căn cứ nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với việc Điều Duy A sau khi gây tai nạn giao thông đã đem xe mô tô hiệu Suzuki, loại Raider, biển số 93F1 – 667.99 đến cầm cho anh Trần Thế Hưng với số tiền 12.200.000đ, sau khi cơ quan điều tra tạm giữ xe thì gia đình bị cáo đã trả cho anh Hưng được 5.000.000 đồng, số tiền còn lại là 7.200.000 đồng. Xét thấy đây là giao dịch dân sự giữa An và Hưng không liên quan đến vụ án nên hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Vật chứng vụ án:

-Đối với 01 (một) USB màu trắng lưu trữ đoạn video trích xuất từ camera giám sát an ninh phía trước nhà anh Vũ Đình Ngọc T ghi nhận diễn biến khi Điều Duy A điều khiển xe mô tô, hiệu Suzuki, loại Raider, biển số 93F1 – 667.99 gây ra tai nạn gia thông được niêm phong đây là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cần lưu trong hồ sơ vụ án.

-01 xe mô tô biển số 93F1-667.99 nhãn hiệu SUZUKI, số loại RAIDER màu sơn xanh, đen. Không có gương chiếu hậu là tài sản hợp pháp của Điều Duy A cần trả lại cho bị cáo.

- 01 gác chân sau bằng kim loại, bị gãy của xe mô tô 93F1-667.99 là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 46.000.000đ. Đại diện hợp pháp cho bị hại tiếp tục yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 130.000.000đ trong đó tiền viện phí và tiền xe cấp cứu là 120.000.000đ, ngoài ra trong thời gian 21 ngày Điều Thnahm điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương thì chi phí ăn uống, mua thuốc ngoài và đưa cho bác sỹ tổng khoảng 70.000.000đ. Bị cáo chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường của đại diện hợp pháp cho bị hại. Hội đồng xét xử ghi nhận

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Điều Duy A phạm tội: “ *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 50, 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Điều Duy A 03 (ba) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 10/9/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày tính từ ngày tuyên án để bảo đảm việc thi hành án.

3. Trách nhiệm dân sự:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Các điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Điều Duy A tiếp tục bồi thường cho ông Điều S, bà Thị B số tiền 130.000.000đ (*Một trăm ba mươi triệu đồng*)

Tính từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành, hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi suất theo qui định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) USB màu trắng lưu trữ đoạn video trích xuất từ camera giám sát an ninh phía trước nhà anh Vũ Đình Ngọc T ghi nhận diễn biến khi Điều Duy A điều khiển xe mô tô, hiệu Suzuki, loại Raider, biển số 93F1 – 667.99 gây ra tai nạn gia thông.

- Trả cho Điều Duy A 01 xe mô tô biển số 93F1-667.99 nhãn hiệu SUZUKI, số loại RAIDER màu sơn xanh, đen.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gác chân sau bằng kim loại, bị gãy của xe mô tô 93F1-667.99.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số của Chi cục thi hành án huyện Lộc Ninh)

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Điều Duy A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.500.000đ án phí DSST.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Lộc Ninh
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA Lộc Ninh;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Lộc Ninh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Liêm

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa